

Số: /SLĐTBMXH-BTXH

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2024 của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn trong năm 2024;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành thông cáo báo chí về 03 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành như sau:

I. NGHỊ QUYẾT SỐ 10/2024/NQ-HĐND

1. Tên gọi văn bản: Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 –2025.

2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2024.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc hỗ trợ dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo được đánh giá là một trong những giải pháp quan trọng để thoát nghèo bền vững, vì dự án đã mang lại công ăn việc làm, nguồn thu nhập trực tiếp cho hộ gia đình, đồng thời đảm bảo tính pháp lý theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và các khoản chi hỗ trợ theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Nội dung chủ yếu:

4.1. Bố cục của Nghị quyết gồm có 03 Điều.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội

dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2025

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

4.2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết gồm:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2025

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

“b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững”.

Căn cứ pháp lý:

Theo điểm 1 khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Nội dung hỗ trợ vốn từ ngân sách thực hiện dự án sản xuất, dịch vụ:

a) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.”.

Căn cứ pháp lý:

Theo điểm 4 khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Điều kiện hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

1. Điều kiện hỗ trợ dự án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm 1 khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

a) Mẫu hồ sơ

- Dự án (Mẫu số 01) ban hành kèm theo Nghị quyết này và lập hồ sơ đề

xuất thực hiện dự án.

- Các giấy tờ khác: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm 2, điểm 3 khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án sản xuất, dịch vụ

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm 3 khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

II. NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND

1. Tên gọi văn bản: Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND, ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2024.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Căn cứ các điều, khoản, điểm của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH4 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Việc ban hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương trên cơ sở kế thừa các quy định của tỉnh hằng năm. Thể hiện sự trân trọng, tri ân của Đảng, chính quyền và Nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, góp phần giáo dục các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uông nước nhớ nguồn”, cùng chung tay với các cấp chính quyền chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng ngày một tốt hơn.

4. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết gồm có 07 Điều, cụ thể như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Tặng quà cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)

Điều 3. Hỗ trợ chi phí đưa đón, chi phí ăn phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về) của người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đi điều dưỡng tập trung

Điều 4. Tổ chức cho người có công với cách mạng và đại diện thân nhân liệt sĩ đi viếng Lăng Bác, tiếp kiến lãnh đạo Đảng, Nhà nước và tham quan các khu di tích lịch sử, khu căn cứ cách mạng tại một số tỉnh, thành phía Bắc

Điều 5. Hỗ trợ cải táng mộ Mẹ Việt Nam anh hùng đang an táng trên địa bàn tỉnh vào nghĩa trang liệt sĩ

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Điều 7. Tổ chức thực hiện”.

III. QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2024/QĐ-UBND

1. Tên gọi văn bản: Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành: Quyết định được ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ngày 09 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả chế độ cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo nhiều phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế.

- Góp phần triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới về tổ chức và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực an sinh xã hội.

- Từng bước cải cách thủ tục hành chính trong chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, chính sách trợ giúp xã hội đối với người dân, bảo đảm chi trả kịp thời, nhanh chóng, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính.

4. Nội dung chủ yếu:

4.1. Bố cục của Quyết định gồm có 03 Điều.

Quyết định gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Quyết định

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này là Quy định phương thức chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

b) Quy định

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Phương thức thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội

Điều 3. Ký kết hợp đồng chi trả

Điều 4. Tổ chức thực hiện

4.2. Nội dung cơ bản của Quyết định gồm:

a) Tên gọi của Quyết định: Quy định phương thức chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí mai táng; các đối tượng bảo trợ xã hội mở rộng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; các đối tượng khác được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ khẩn cấp (gọi chung là đối tượng bảo trợ xã hội).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Phương thức thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội

1. Phương thức chi trả

Chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử (sau đây gọi là phương thức điện tử) hoặc chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho đối tượng thông qua tổ chức dịch vụ chi trả, cụ thể:

a) Đối với phương thức điện tử

Chi trả qua tài khoản của đối tượng, tài khoản của người giám hộ hoặc tài khoản của người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

b) Đối với phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt

Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt tại điểm chi trả hoặc chi trả tại nhà đối với đối tượng đặc thù là người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi không thể đi lại để nhận tiền tại các điểm chi trả mà không có người giám hộ hoặc người ủy quyền.

2. Mức chi phí chi trả

Mức chi phí chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Ký kết hợp đồng chi trả

Căn cứ Điều 2 Quy định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn đảm bảo đúng quy định. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các tầng lớp nhân dân, đối tượng được chi trả về chủ trương, chính sách, cách thức thanh toán không dùng tiền mặt. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện chi trả (nếu có).

c) Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Đồng Nai, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo Quyết định này trên địa bàn.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Xử lý theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện chi trả (nếu có)./.

Trên đây là nội dung thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2024 của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở (C. Thu);
- Văn phòng UBND tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh để đăng tải);
- Sở Tư pháp;
- Báo Đồng Nai;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Sở LĐTBXH (đăng tải trang TTĐT Sở);
- Phòng Người có công, phòng Bảo trợ xã hội Sở;
- Lưu: VT, BTXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Mộng Thu